ĐỀ THI MÔN: PHÁP LUẬT VIỆT NAM ĐẠI CƯƠNG (Tham khảo)

PHÂN I: NHẬN ĐỊNH (CHỌN ĐÁP Câu 1: Xét xử phúc thẩm là một giai đoạn bắt buộc trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

A. Đúng

B. Sai

Câu 2: Người phạm vào tội rất nghiêm trọng không được hưởng án treo.

A. Đúng

B. Sai

Câu 3: Việc chia thừa kế không bắt buộc phải được tiến hành tại địa điểm mở thừa kế.

<mark>A.</mark> Đúng

B. Sai

Câu 4: Viện kiểm sát là chủ thể duy nhất có thẩm quyền truy tố tội phạm ra trước Tòa.

A. Đúng

B. Sai

Câu 5: Con đã đủ 18 tuổi không thuộc đối tượng được hưởng thừa kế không phụ thuộc nội dung của di chúc.

A. Đúng

B. Sai

Câu 6: Mọi bản án hình sự sơ thẩm đều có thể được kháng cáo, kháng nghị để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

<mark>A.</mark> Đúng

B. Sai

Câu 7: Một hành vi phạm tội không thể bị áp dụng nhiều hình phạt bổ sung.

A. Đúng

B. Sai

Câu 8: Người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi vẫn có thể lập di chúc nếu được cha, mẹ hoặc người giám hộ đồng ý.

A. Đúng

B. Sai

Câu 9: Người làm chứng cho việc lập di chúc không thể đồng thời là người được chia thừa kế theo pháp luật.

A. Đúng

B. Sai

Câu 10: Trong mọi trường hợp, việc giao kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn phải được lập bằng văn bản.

A. Đúng

B. Sai

Câu 11: Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự là thời hạn để cơ quan tiến hành tố tụng điều tra vụ án hình sư.

A. Đúng

B. Sai

Câu 12: Việc tái thẩm bản án hình sự đã có hiệu lực pháp luật chỉ được thực hiện khi có kháng nghị.

A. Đúng

B. Sai

Câu 13: Nếu người để lại thừa kế không lập di chúc thì di sản có thể chia theo pháp luật.

A. Đúng

B. Sai

ÁN ĐÚNG HOẶC SAI ĐỂ TRẢ LỜI) Câu 14: Những người thừa kế có quyền thỏa thuận chia di sản khác với nội dung di chúc (hợp pháp).

A. Đúng

B. Sai

Câu 15: Tội rất nghiêm trọng là tội có mức cao nhất của khung hình phạt là trên bảy năm tù.

A. Đúng

B. Sa

Câu 16: Di chúc bằng văn bản thì không xác định thời hạn chấm dứt hiệu lực.

A. Đúng

B. Sai

Câu 17: Một trong những căn cứ để được xóa án tích là người phạm tội phải thể hiện mình cải tạo tốt.

A. Đúng

B. Sai

Câu 18: Người lao động bị ngược đãi, cưỡng bức thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

<mark>A.</mark> Đúng

B. Sai

Câu 19: Khi hợp đồng lao động xác định thời hạn hết hạn thì hai bên phải ký kết hợp đồng lao động mới.

A. Đúng

B. Sai

Câu 20: Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự được tính kể từ ngày tội phạm được phát hiện.

A. Đúng

B.Sai

PHẦN 2: LÝ THUYẾT (HÃY CHỌN MỘT ĐÁP ÁN ĐÚNG NHẤT)

Câu 21.Hình phạt nào sau đây chỉ được áp dụng đối với tội ít nghiêm trọng?

A.Cảnh cáo

B.Cåi tạo không giam giữ

C.Tù có thời hạn

D.A và B đúng

E.A, C đúng

Câu 22.Biện pháp nào sau đây được áp dụng trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự?

A.Tich thu tài sản

B.Tịch thu tang vật, phương tiện phạm tội.

C.Tam giam

D.B và C đúng

E.A, B,C đúng

Câu 23. Chủ thể nào sau đây có quyền kháng nghị bản án hình sự sơ thẩm?

A.Bi cáo

B.Co quan điều tra

C.Viện kiểm sát

D.A và B đúng

E.A, C đúng

Câu 24. Nội dung nào sau đây không phù hợp với việc chia thừa kế theo pháp luật?

A.Chia đều cho những người cùng hàng

B.Người thừa kế không được từ chối nhận di sản

C.Không phân biệt độ tuổi người thừa kế

D.A và C đúng

E.A, B và C đều đúng

Câu 25.Đối tượng nào sau đây của người chết được hưởng thừa kế không phụ thuộc nội dung di chúc?

A.Con nuôi chưa đủ 18 tuổi

B.Con riêng chưa đủ 18 tuổi

C.Cha, me nuôi

D.A, B, C đúng

Câu 26. Giữa người để lại thừa kế với người thừa kế thế vị có mối quan hệ nào sau đây?

A. Người để lại thừa kế có thể là ông (bà) nội, ngoại của người thừa kế thế vị

B.Người để lại thừa kế có thể là ông (bà) cụ nội, ngoại của người thừa kế thế vị

C.Người để lại thừa kế có thể là vợ, chồng của người thừa kế thế vị

D.A, B và C đúng

E.A và B đúng

Câu 27.Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động nào sau đây có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, nhưng phải báo cho người sử dụng lao động biết trước ít nhất 45 ngày?

A.Hợp đồng lao động không xác định thời hạn

B.Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng

C.Hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn dưới 12 tháng.

D.A, B đúng

E.A, B và C đúng

Câu 28.Khi nào di sản được chia theo pháp luật?

A.Không có di chúc

B.Có tranh chấp giữa những người thừa kế theo di chúc

C.Những người thừa kế thỏa thuận chia theo pháp luật

D.A, C đúng

E.A, B và C đúng

Câu 29. Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người từ đủ 16 tuổi trở lên phạm tội có thể là:

A.5 năm

B.10 năm

C.15 năm

D.20 năm

E.A, B, C, D đúng

Câu 30.Khác với cải tạo không giam giữ, án treo có đặc điểm nào sau đây?

A.Mức cao nhất là đến 3 năm

B.Không được áp dụng đối với tội rất nghiêm trọng

C.Phải chấp hành một thời gian thử thách

D.A và C đúng

E.A,B và C sai

PHẦN 3: BÀI TẬP (HÃY CHỌN MỘT ĐÁP ÁN ĐÚNG NHẤT)

Câu 31.Trần M bị xét xử theo khoản 1 Điều 136 BLHS "Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm". Vậy Tòa có thể xem xét cho Trần M hưởng án treo được không?

A.Có thể, nếu Trần M bị kết án ba năm tù

B.Có thể, nếu Trần M bị kết án dưới ba năm tù

C.Có thể, nếu Trần M không phạm tội mới trong thời gian thử thách

D.A và B đúng

E.A, B và C đúng

Câu 32.Ngày 1.7.2009, Mến phạm tội trộm cắp và bị bắt tạm giam. Ba tháng sau, Tòa đưa ra xét xử và phạt 21 tháng cải tạo không giam giữ. Ngày 1.4.2010, Mến tiếp tục phạm tội cướp giật và bị bắt tạm giam. Ba tháng sau tòa đưa ra xét xử và phạt Mến 5 năm tù giam. Vậy Mến còn phải tiếp tục chấp hành hình phạt bao lâu?

A.5 năm 7 tháng tù giam

B.5 năm 1 tháng tù giam

C.4 năm 11 tháng tù giam

D.A, B, C sai

Câu 33.Nam (19 tuổi) phạm tội theo khoản 1 Điều 110 BLHS "Người nào đối xử tàn ác với người lệ thuộc mình thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm" nên bị Tòa phạt ba tháng cải tạo không giam giữ. Việc Tòa tuyên án như vậy đúng hay sai?

A.Đúng, vì khoản 1 Điều 110 BLHS có quy định hình phạt cải tạo không giam giữ

B.Đúng, vì hình phạt cải tạo không giam giữ được áp dụng cho tội ít nghiêm trọng;

C.Sai, vì khoản 1 Điều 110 BLHS quy định phải phạt đến 1 năm cải tạo không giam giữ

D.Sai, vì Nam 19 tuổi nên không được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ

E.A, B, C và D đều sai

Câu 34.Lê A (15 tuổi) chủ động rủ rê Nguyễn H (19 tuổi) cướp giật tài sản nên bị tòa xử theo khoản 1 Điều 136 BLHS (*người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm*). Tòa tuyên phạt Lê A một năm rưỡi tù và Nguyễn H hai năm tù. Việc tuyên án này sai ở nội dung nào sau đây?

A.Sai, vì Lê A chủ động rủ rê Nguyễn H phạm tội nên hình phạt Lê A phải nặng hơn

B.Sai, vì hai người cùng phạm tội nên hình phạt phải bằng nhau

C.Sai, vì Lê A mới 15 tuổi nên không bị áp dụng hình phạt trong tình huống này

D.Sai, vì đây là tội nghiêm trọng nên chỉ áp dụng cho người đã thành niên

E.A, B, C và D đúng

Câu 35: Tín phạm tội hành hạ người khác theo khoản 1 Điều 110 BLHS "Người nào đối xử tàn ác với người lệ thuộc mình thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc phạt từ từ ba tháng đến hai năm" vào ngày 1.9.2004 nhưng không bị bắt cũng không bỏ trốn. Ngày 1.4.2007, Tín phạm tội trộm cắp (tội rất nghiêm trọng). Đến ngày 1.3.2014, cơ quan chức năng có quyền khởi tố Tín về tội hành hạ người khác được không?

A.Không, vì tội này có thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự là 5 năm, kể từ ngày 1.9.2004;

B.Không, vì tội này có thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự là 5 năm, kể từ ngày 1.4.2007

C.Được, vì thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội này vẫn còn;

D.A và B đúng

Câu 36.Ông Mỹ do bị bức cung nên thừa nhận phạm tội giết người và bị Tòa sơ thẩm tuyên phạt 19 năm giam. Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực. Sau đó, cơ quan có thẩm quyền phát hiện quá trình thụ lý, điều tra có nhiều vi phạm pháp luật nghiêm trọng và kết luận ông Mỹ không phạm tội giết người mà phạm tội gây thương tích dẫn đến chết người. Vậy, cách thức xử lý nào sau đây là đúng pháp luật?

A.Kháng nghị để xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm

B.Kháng nghị để xét lại theo thủ tục tái thẩm

C.Kháng nghị để xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm

D.Tòa xét xử sơ thẩm ra quyết định hủy bản án

E.A. B và C đều sai.

Câu 37.A phạm tội theo khoản 1 Điều 120 BLHS (có khung hình phạt tù từ 3 năm đến 10 năm). Tại Tòa, Viện kiểm sát đề nghị mức án từ 5 đến 7 năm tù giam. Trong tình huống này Hội đồng xét xử không có quyền phạt A:

A.Dưới 5 năm tù

B.Trên 7 năm tù

C.Trên 10 năm tù

D.A, B,C sai

E.A, B,C đúng

Câu 38: Việc áp dụng hình phạt trong tình huống nào sau đây là đúng?

A.K bị tòa phạt một năm tù tội trộm cắp và một năm tù tội đánh bạc; tòa tổng hợp hình phạt là hai năm tù nhưng cho hưởng án treo.

B.Q 17 tuổi bị tòa phạt 10 năm tội giết người, 14 năm tội hiếp dâm và 8 năm tội cướp tài sản; Tòa tổng hợp hình phạt đối với Q 30 năm tù giam

C.N 18 tuổi phạm tội bị tòa phạt năm tháng cải tạo không giam giữ

D.A, B,C đúng

E.A, C đúng

Câu 39.X (20 tuổi) bị tòa phạt 17 năm tù về tội cướp tài sản và 19 năm tù về tội giết người. Sau mười hai năm cải tạo, ngày 1.7.2008, X được giảm án lần đầu là bốn năm. Nếu X tiếp tục cải tạo tốt sẽ được giảm án nhiều lần nhưng tối thiểu phải tiếp tục chấp hành thêm bao lâu, kể từ ngày 1.7.2008?

A.18 năm

B.15 năm

C.13 năm

D.5 năm

E.A, B, C sai

Câu 40.Ông Nhân ký hợp đồng lao động có thời hạn 24 tháng (kể từ ngày 1.6.2011) với Công ty Z. Sau khi hợp đồng lao động hết hạn, ông Nhân vẫn đi làm bình thường dù công ty Z và ông Nhân không ký hợp đồng lao động mới. Ngày 10.7.2013 Công ty Z yêu cầu ông Nhân nghỉ việc. Vậy, yêu cầu này là:

A.Đúng, vì hợp đồng lao động đã hết hạn

 ${f B.}$ Đúng, vì hợp đồng lao động đã quá hạn

C.Sai, vì hợp đồng đã ký trở thành hợp đồng không xác định thời hạn

D.A, B đúng

E.A, B, C sai

Câu 41.Trần Quang (thợ mỏ) làm việc cho công ty địa chất ABC nhưng không được bảo đảm điều kiện làm việc đã thỏa thuận trong hợp đồng lao động nên có quyền:

A. Yêu cầu bảo đảm điều kiên theo thỏa thuân

B.Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động

C.A và B sai

D.A và B đúng

Câu 42.Ông Long có hai người con là Hùng và Dũng. Hùng có con là Hưng và Hóa. Ông Long có 60 triệu và lập di chúc chia cho Hùng và Dũng mỗi người 30 triệu. Tuy nhiên, Hùng chết trước, ông Long chết sau. Vậy phương án chia thừa kế là:

A.Dũng: 30 triệu; Hưng: 15 triệu và Hóa: 15 triệu

B.Dũng 60 triệu

C.Dũng: 40 triệu; Hưng: 10 triệu và Hóa: 10 triệu

D.A. B. C sai

Câu 43.Ông Tài có tài sản riêng là 60 triệu. Ông Tài có vợ là bà Hoa và có hai con chung đều dưới 18 tuổi. Vợ chồng ông Tài có tài sản chung 240 triệu. Ông Tài lập di chúc tặng toàn bộ di sản của mình cho một tổ chức từ thiện. Nếu có tranh chấp thì tổ chức từ thiện được nhận bao nhiêu?

A.40 triêu

B.60 triệu

C.180 triệu

D.A, B, C sai

Câu 44.Ông Nam có hai người con là Ngân và Hà. Hà có chồng là Mạnh và hai con là Mỹ và Nhân. Hà chết trước, ông Nam chết sau. Hà để lại di sản là 400 triệu nhưng không lập di chúc. Vậy phương án chia thừa kế là:

A. Ngân: 50 triệu; Mạnh: 100 triệu; Mỹ: 125 triệu và Nhân: 125 triệu

B.400 triệu chia đều cho Ngân, Mạnh, Mỹ và Nhân

C.400 triệu chia đều cho Mạnh, Mỹ và Nhân

D.Ngân, Mạnh, Mỹ và Nhân mỗi người 50 triệu

E.A, B, C và D sai

Câu 45: Bà Hân có con là Na và Tý (Tý có con là Sỹ). Tình huống nào sau đây Sỹ được chia di sản của bà Hân?

A.Bà Hân không lập di chúc, Tý chết trước bà Hân; hoặc bà Hân lập di chúc cho Sỹ

B.Bà Hân lập di chúc cho Tý nhưng Tý chết trước bà Hân; hoặc Na, Tý và bà Hân chết cùng thời điểm

C.Bà Hân lập di chúc cho Na toàn bộ di sản nhưng Na chết trước bà Hân

D.A và B đúng

E.A, B, C đúng

Câu 46: Vợ chồng ông Hòa và bà Năm có con là Sửu (17 tuổi) và Dần (24 tuổi); biết rằng Sửu và Dần đều có khả năng lao động. Nếu ông Hòa lập di chúc chỉ cho đì ruột của mình (là bà Anh) toàn bộ di sản và còn nói rõ không cho Sửu và Dần. Vậy những ai được chia di sản, nếu có tranh chấp?

A.Năm, Sửu và Anh

B.Năm, Sửu, Dần và Anh

C.Năm và Anh

D.Năm, Sửu, Dần

Câu 47.Bà Hậu có con là Hà (15 tuổi), Tú (17 tuổi) và Mơ (22 tuổi). Biết rằng, cả ba người con đều có khả năng lao động bình thường. Bà Hậu lập di chúc cho Hà 20 triệu, Tú 30 triệu và Mơ 85 triệu. Nếu có tranh chấp thì Mơ được chia lại là:

A.85 triêu

B.80 triệu

C.75 triệu

D.70 triệu

E.A, B, C và D sai

Câu 48: Ông Thành có ba người con Tân, Tấn và Tần nhưng lập di chúc chia đều 180 triệu cho Tân, Tấn. Tần có vợ là Ngân và hai người con là Hảo và Nhựt. Người nào sau đây không có quyền làm chứng cho việc ông Thành lập di chúc?

A. Tân, Tấn, Tần, Hảo, Nhưt và Ngân

B. Tân, Tấn, Tần, Hảo, Nhựt

C.Hảo, Nhựt và Ngân

D.A, B, C đều sai

E.A, B, C đều đúng

Câu 49.Ông Trần Lâm lập di chúc ngày 1.1.2000. Trong di chúc ông Lâm nêu rõ việc chia thừa kế chỉ được thực hiện sớm nhất sau ba năm ông chết. Ngày 1.9.2001 ông Lâm chết. Ngày 1.3.2010 những người thừa kế tiến hành chia di sản. Trong trường hợp do có nhiều bất đồng trong việc chia thừa kế nên ngày 7.1.2014 những người thừa kế nộp đơn yêu cầu thì Tòa có được giải quyết không?

A.Có, vì đây là tranh chấp liên quan đến pháp luật nên Tòa phải giải quyết

 ${f B.}{f C}$ ó, vì thời hiệu chia thừa kế trong tình huống này vẫn còn

C.Không, vì đã hết thời hiệu để yêu cầu thì Tòa giải quyết chia thừa kế

D.A, B đúng

E.A, B, và C đều sai

Câu 50.Ông A có con là B và C; C có con là D và F. Ông A có hai người em ruột là X và Y. X có 270 triệu nhưng lập di chúc cho Y 150 triệu. Nếu X chết trước, A chết sau thì phương án chia di sản sẽ là:

A.270 triệu chia đều cho B, C và Y

B.Y: 210 triệu; B và C mỗi người được 30 triệu

C.Y: 150 triệu; B và C mỗi người 60 triệu

D.A, B và C sai

HÉT